

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng phương pháp đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt,

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

***Nội dung đánh giá chi tiết về kỹ thuật:**

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
I	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
1	Tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật tại Mẫu số 1A – Phạm vi cung cấp	Không đáp ứng yêu cầu
2	Tính hợp lệ của hàng hóa	Có tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (<i>nêu chi tiết tại mục Ghi chú phía dưới bảng này</i>)	Không có hoặc có tài liệu chứng minh nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT
II	Cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì		
1	Cam kết thực hiện dịch vụ bảo hành	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo hành và khắc phục sự cố đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (<i>nêu chi tiết tại mục Ghi</i>	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu

		<i>chủ phía dưới bảng này)</i>	
2	Quy trình về việc bảo hành và khắc phục sự cố	Nhà thầu đưa ra quy trình đầy đủ về việc bảo hành và khắc phục sự cố trong vòng không quá 24 giờ	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu
3	Cam kết thực hiện dịch vụ bảo trì	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo trì, sửa chữa, thay thế vật tư và phụ tùng đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (<i>nêu chi tiết tại mục Ghi chú phía dưới bảng này)</i>	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu
4	Quy trình thực hiện dịch vụ bảo trì, sửa chữa, thay thế vật tư và phụ tùng	Nhà thầu đưa ra quy trình đầy đủ về việc thực hiện dịch vụ bảo trì, sửa chữa, thay thế vật tư và phụ tùng trong thời gian không quá 02 ngày (48 giờ) làm việc kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư (<i>hoặc đơn vị quản lý, sử dụng</i>).	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu
III	Tiến độ cung cấp hàng hóa		
1	Thời gian thực hiện hợp đồng	≤ 05 ngày	> 05 ngày
2	<i>Trình bày biện pháp đảm bảo tiến độ thực hiện gói thầu (trong đó cần nêu biện pháp phòng ngừa, hình thức xử lý trong trường hợp gặp phải các yếu tố</i>	Có biện pháp bảo đảm tiến độ thực hiện gói thầu hợp lý, khả thi, phù hợp với biện pháp tổ chức cung cấp hàng	Không có hoặc có bảng tiến độ cung cấp nhưng không hợp lý, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật, tổ chức

	<i>rủi ro, bất lợi về tiến độ trong quá trình thực hiện gói thầu)</i>	hóa và các giải pháp kỹ thuật	cung cấp của nhà thầu. Không có hoặc biểu đồ tiến độ không chi tiết theo HSMT.
IV	Giải pháp kỹ thuật		
1	Hệ thống quản lý chất lượng đối với việc sản xuất, chế tạo hàng hóa, thiết bị thuộc gói thầu	Hãng sản xuất các sản phẩm hàng hóa, thiết bị đối với máy tính, máy in do nhà thầu đề xuất phải có chứng chỉ (<i>hoặc chứng nhận</i>) hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 (<i>hoặc tương đương</i>) còn thời hạn tính đến thời điểm đóng thầu do một cơ quan, tổ chức độc lập xác nhận (<i>nhà thầu cung cấp bản gốc hoặc bản sao tài liệu minh chứng kèm theo HSDT</i>)	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không phù hợp với gói thầu đang xét
2	Hệ thống quản lý tiêu chuẩn quốc tế về thông tin và quản lý an toàn thông tin đối với việc sản xuất, chế tạo hàng hóa, thiết bị	Hãng sản xuất các sản phẩm hàng hóa, thiết bị đối với máy tính do nhà thầu đề xuất phải có chứng chỉ (<i>hoặc chứng nhận</i>) hệ thống quản lý tiêu chuẩn quốc tế về thông tin và quản lý an toàn thông tin theo ISO 27001:2013 (<i>hoặc tương</i>	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không phù hợp với gói thầu đang xét

		<i>đương)</i> còn thời hạn tính đến thời điểm đóng thầu do một cơ quan, tổ chức độc lập xác nhận (<i>nhà thầu cung cấp bản gốc hoặc bản sao tài liệu minh chứng kèm theo HSDT</i>)	
3	Hệ thống quản lý môi trường đối với việc sản xuất, chế tạo hàng hóa, thiết bị thuộc gói thầu	Hãng sản xuất các sản phẩm hàng hóa, thiết bị máy tính, máy in do nhà thầu đề xuất phải có chứng chỉ (<i>hoặc chứng nhận</i>) hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2015 (<i>hoặc tương đương</i>) còn thời hạn tính đến thời điểm đóng thầu do một cơ quan, tổ chức độc lập xác nhận (<i>nhà thầu cung cấp bản gốc hoặc bản sao tài liệu minh chứng kèm theo HSDT</i>)	Không có hoặc có nhưng không phù hợp với gói thầu đang xét
4	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và khả thi	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ theo yêu cầu của E-HSMT
5	Biện pháp đảm bảo chất lượng cung cấp hàng hóa	Có trình bày biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng; hoặc có nhưng còn sơ sài; không hợp lý

		thuật và biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	hoặc không khả thi
6	Biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao thiết bị đưa vào sử dụng	Có biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao từng nhóm thiết bị, hàng hóa đưa vào sử dụng đầy đủ, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Không có biện pháp kiểm tra hoặc nghiệm thu hoặc có biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao từng nhóm thiết bị, hàng hóa đưa vào sử dụng nhưng không đầy đủ, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật của gói thầu.
V	Uy tín, kinh nghiệm và mức độ hiểu biết của nhà thầu		
1	Việc thực hiện nghĩa vụ thuế và bảo hiểm theo quy định của pháp luật hiện hành	Nhà thầu đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và bảo hiểm theo quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm: - Có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế về việc đã hoàn thành hoặc không nợ đọng thuế đến hết Quý I năm 2026 hoặc hết tháng 3 năm 2026; - Có văn bản xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về việc đã hoàn thành hoặc không nợ đọng bảo hiểm đến hết năm 2025 hoặc đến hết Quý I năm 2026	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của E-HSMT

2	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự và tham dự các gói thầu trước đó (Tiêu chí này được đánh giá dựa trên thông tin công bố “danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (http://muasamcong.mpi.gov.vn/) hoặc Trường hợp Nhà thầu bị bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào phản ánh có hành vi gian lận, vi phạm các quy định tại điều 89 của Luật đấu thầu của các gói thầu trước đó mà nhà thầu đã tham dự kèm theo tài liệu chứng minh)	- Không có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu hoặc Nhà cung cấp hàng hóa cho Nhà thầu không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào. Chưa từng bị bất kỳ Chủ đầu tư/Bên mời thầu nào ra quyết định xử phạt, kết luận có hành vi gian lận, vi phạm các quy định của Luật Đấu thầu	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của E-HSMT
VI	Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo hướng dẫn sử dụng		
1	Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, hướng dẫn sử dụng hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	- Có cam kết thu hồi và thay thế hàng hóa tương đương (01 đổi 01) trong trường hợp kiểm tra nghiệm thu mà hàng hóa đã giao không đảm bảo - Có nội dung đào tạo, hướng dẫn sử dụng chi tiết, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	Không đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT
Kết luận		Đạt tất cả các yêu cầu nêu trên	Có một nội dung không đạt

Ghi chú:

* Các tài liệu nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT nêu tại Chương II được quy định cụ thể như sau:

(1). Các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa, gồm:

a. Yêu cầu chung đối với hàng hóa thuộc gói thầu:

+ Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu trong E-HSMT với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, hãng sản xuất, thời gian giao hàng hóa phù hợp với yêu cầu tại Chương V

+ Hàng hóa phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ

+ Nhà thầu phải cung cấp Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật được công bố công khai, rộng rãi trên website của nhà sản xuất; hoặc được hãng sản xuất (*hoặc đại diện của hãng sản xuất, nếu có*) xác nhận đối với các hàng hóa, thiết bị thuộc gói thầu.

Nếu trong trường hợp trên Catalogue không thể hiện hết thông số kỹ thuật theo HSMT thì nhà thầu phải cung cấp thêm các tài liệu chứng minh (*có xác nhận của hãng sản xuất hoặc đại diện của hãng sản xuất*) đối với các hàng hóa thuộc gói thầu.

+ Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu là thiết bị chính. Trong trường hợp nhà thầu nhập khẩu hàng hóa không trực tiếp từ nhà sản xuất hàng hóa thì nhà thầu phải nộp bản sao có chứng thực. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước phải có giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất khi giao hàng. Riêng đối với thiết bị phụ kiện lắp đặt thì không yêu cầu.

b. Yêu cầu đối với các hàng hóa được gia công, lắp ráp tại Việt Nam (nếu có):

- Các đơn vị thực hiện việc gia công, lắp ráp hàng hóa tại Việt Nam phải được công nhận về hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 (hoặc tương đương); hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 (hoặc tương đương); ISO 27001:2013 – hệ thống quản lý an toàn thông tin (hoặc tương đương) và ISO 45001:2018 – hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (hoặc tương đương). Nhà thầu cần cung cấp, đính kèm bản gốc hoặc sao y bản chính các tài liệu này trong E-HSDT để chứng minh;

- Các hàng hóa thuộc gói thầu được gia công, lắp ráp tại Việt Nam phải được thí nghiệm và kiểm chuẩn bởi phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017 về lĩnh vực Điện (hoặc tương đương) do cơ quan có thẩm quyền chứng nhận. Nhà thầu cần cung cấp, đính kèm bản gốc hoặc sao y bản chính các tài liệu này trong E-HSDT để chứng minh.

(2). Cam kết cung cấp hàng hóa và dịch vụ bảo hành bảo trì, sửa chữa, thay thế vật tư, linh kiện ... đối với sản phẩm, hàng hóa mà nhà thầu cung cấp, bao gồm:

- Nhà thầu có cam kết cung cấp đầy đủ, đúng chủng loại theo yêu cầu của E-HSMT.
- Nhà thầu có cam kết hướng dẫn sử dụng thành thạo tại nơi bàn giao thiết bị;
- Cam kết tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật qua điện thoại, email, fax... Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu sẽ có mặt trong thời gian không quá 24 giờ tại nơi bàn giao thiết bị để tiến hành kiểm tra, đánh giá;
- Cam kết thời gian bảo hành sản phẩm, hàng hóa, thiết bị tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng hoặc theo điều kiện bảo hành của nhà sản xuất (*trường hợp thời gian bảo hành của nhà sản xuất trên 24 tháng*);
- Cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, cung cấp vật tư linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng 05 năm kể từ ngày nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng hoặc trong vòng 04 năm kể từ thời điểm hết thời gian bảo hành đối với tất cả các hàng hóa trong phạm vi cung cấp nêu tại Chương V của E-HSMT;
- Cam kết thời gian bắt đầu thực hiện việc bảo trì, sửa chữa, thay thế vật tư linh kiện và phụ tùng trong thời gian không quá 03 ngày (72 giờ) làm việc kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư (hoặc đơn vị quản lý, sử dụng);
- Cam kết sau khi hết thời gian bảo hành, nhà thầu hoặc nhà cung cấp sẽ tiến hành ký hợp đồng bảo dưỡng, bảo trì thường kỳ hàng năm với giá ưu đãi nếu Chủ đầu tư (*hoặc đơn vị quản lý, sử dụng*) có nhu cầu;

(3). Các tài liệu khác liên quan: bao gồm:

3.1. Yêu cầu về hợp đồng tương tự: Nhà thầu cung cấp bản scan từ bản gốc hoặc bản sao (được chứng thực hợp lệ) gồm:

- Hợp đồng;
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành, đưa vào sử dụng hoặc thanh lý hợp đồng hoặc xác nhận của Chủ đầu tư hoặc Hóa đơn GTGT các tài liệu hợp pháp khác có thể chứng minh.
- Đối với các hợp đồng có tính chất bảo mật, nhà thầu có thể kê khai các thông tin chính trên Webform hoặc tài liệu đính kèm, kèm theo cam kết cung cấp nội dung hợp đồng tương tự đã kê khai cho Chủ đầu tư trong quá trình thương thảo hợp đồng nếu được xét trúng thầu.

3.2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền đại diện cho Nhà thầu tham gia đấu thầu (trong trường hợp ủy quyền).

3.3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền đại diện cho Ngân hàng phát hành thư bảo lãnh (nếu có).

3.4 Các tài liệu cần thiết khác (nếu có).

*** Lưu ý:**

- Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu cung cấp tất cả các tài liệu chứng minh về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật trong quá trình đối chiếu tài liệu (*đối với nhà thầu được xem xét trúng thầu*) để kiểm tra, đối chiếu với thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT.

- Trong quá trình kiểm tra, đối chiếu; nếu Chủ đầu tư xác định các thông tin kê khai trong E-HSDT không chính xác; nhà thầu sẽ bị đánh giá là có hành vi “Cố ý cung cấp các thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong hồ sơ dự thầu” theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 16 - Luật Đấu thầu. Khi đó, E-HSDT của nhà thầu sẽ bị đánh giá là “Không đạt yêu cầu”; đồng thời Chủ đầu tư sẽ kiến nghị các cơ quan chức năng xem xét, xử lý vi phạm trong đấu thầu đối với nhà thầu theo quy định tại Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.